

Số: 208/KH - THCS

Hạ Long, ngày 19 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023

Các căn cứ thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023

Điều lệ trường THCS, THPT Ban hành kèm theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023;

Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Văn bản số 1069/PGD&ĐT ngày 24/9/2021 về việc đăng ký triển khai thực hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục trên địa bàn thành phố Hạ Long từ năm học 2021-2022; Công văn số 839/PGDĐT ngày 19/8/2022 về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2022-2023; Công văn số 931/PGDĐT ngày 09/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hạ Long về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2022-2023;

- Chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND phường Giếng Đáy về công tác GD&ĐT;

- Nghị quyết Đại hội chi bộ trường THCS Lý Tự Trọng nhiệm kỳ 2022-2025;

- Nghị quyết Hội đồng trường về thực hiện chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025;

- Kết quả đạt được trong năm học 2021 – 2022, điều kiện thực tế của nhà trường;

- Căn cứ nội dung xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường năm học 2022 - 2023,

Trường THCS Lý Tự Trọng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023 như sau

Phần thứ nhất

PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRONG VÀ NGOÀI NHÀ TRƯỜNG

I. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2022 – 2023:

1. Điều tra cơ bản:

1.1. Thông tin về cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Độ tuổi

Bậc học		Tổng số	Độ tuổi				Ghi chú
			Dưới 30	31->40	41->50	Trên 50	
THCS	Quản lý	01				01	
	Giáo viên	52	6	19	22	05	02 GV hợp đồng thỉnh giảng
	Nhân viên	08	0	01	01	06	03 bảo vệ, 03 lao công hợp đồng
Tổng số		61	6	20	23	12	

- Trình độ, năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên

Nhân sự	Tổng số	Cân đối		Chia ra		Trình độ chuyên môn				Trình độ chính trị		
		Thừa	Thiếu	Biên chế	HD	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Đảng viên	Trung cấp	Sơ cấp
CBQL	01	0	02	01	0	01	0	0	0	01	01	0
Giáo viên	52	0	18	50	02	03	49	0	0	35	03	32
Nhân viên	08	0	02	02	06	0	02	0	06	0	0	0
Toàn trường	61	0	22	53	8	4	51	0	6	36	4	32

1.2. Thông tin về học sinh:

Năm học 2022 - 2023											
Khối	TS lớp	TS HS	Biên chế HS/lớp	Tuyển mới	Nữ	Dân tộc	Chính sách	Khuyết tật	Khó khăn	Mồ côi	Lưu ban
6	10	435	43.5	442 = 98%	206	4	1	6	5	1	0
7	9	382	42.4	0	181	4	0	1	14	0	0
8	9	434	48.1	0	211	9	0	2	15	0	0
9	9	417	46.3	0	194	4	1	3	14	0	0
Tổng	37	1667	45.1	0	792	21	2	12	48	1	0

1.3 Điều kiện cơ sở vật chất nhà trường:

- Phòng học: 37. Trong đó: số phòng học kiên cố: 37 (nhà trường: 22; mượn Tiểu học Lý Thường Kiệt: 15); bố trí 01 lớp/phòng học

- Phòng chức năng:

- + Phòng ban giám hiệu: 02
- + Phòng đoàn thể: 01
- + Phòng truyền thông, tiếp dân: 01
- + Phòng kế toán, thủ quỹ: 01
- + Phòng tổ chuyên môn, phòng chờ GV: 04
- + Phòng tư vấn học đường: 01
- + Phòng cách ly: 01
- + Phòng bảo vệ: 01
- + Phòng y tế: 01
- + Nhà đa năng: 01
- + Phòng học thông minh:
- + Phòng Hội trường: 01

- Phòng bộ môn:

- + Khoa học tự nhiên: 02
- + Công nghệ, Âm nhạc: 01
- + Mĩ Thuật, khoa học xã hội: 01
- + Tin học: 01
- + Phòng thiết bị: 02
- + Thư viện: 01, phòng đọc: 01 + thư viện thân thiện tại các lớp.

- Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với lớp 8,9; chưa được trang cấp thiết bị lớp 6,7; bàn ghế của giáo viên, học sinh được trang cấp đủ.

1.4. Tài chính:

- Lưu trữ đầy đủ các công văn chỉ đạo về việc thực hiện công tác tài chính.

- Triển khai thực hiện các khoản thu theo các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lí và của ngành.

- Đảm bảo thu chi tài chính công khai minh bạch rõ ràng, thanh quyết toán theo đúng quy định.

2. Đánh giá chung:

2.1 Điểm mạnh:

2.1.1. Đội ngũ giáo viên:

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh. Chấp hành tốt nội quy, quy định của ngành cũng như các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt tình, trách nhiệm, có bề dày kinh nghiệm trong công tác giáo dục, có trình độ chuyên môn tốt, tâm huyết với nghề, tích cực đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, nhiều đồng chí cán bộ, giáo viên là cốt cán của ngành.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, tạo được uy tín với đồng nghiệp, với học sinh và cha mẹ học sinh.

- Trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giáo viên: 100% đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó trình độ Thạc sĩ chiếm tỉ lệ 7.4 %

- Nhiều giáo viên có bề dày thành tích và kinh nghiệm giảng dạy, có năng lực giảng dạy tốt, luôn tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ; 100% cán bộ, giáo viên được bồi dưỡng chương trình GDPT 2018; 100% giáo viên được xếp loại khá theo chuẩn nghề nghiệp trở lên, trong đó xếp loại tốt chiếm 29%; giáo viên dạy giỏi cấp trường 58.1%, GVCN giỏi cấp trường 41.1%, cấp thành phố 11.8%

- Đội ngũ giáo viên đang được trẻ hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận sự đổi mới trong giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

2.1.2. Học sinh:

- Học sinh có nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ của người học sinh, có ý thức trong các hoạt động giáo dục toàn diện và lực học tương đối đồng đều, được rèn luyện những kỹ năng sống cơ bản đáp ứng nhu cầu cuộc sống hiện nay.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt chiếm 99.8%; xếp loại học lực khá, giỏi (khối 7,8,9) chiếm 75.8%; khá, tốt (khối 6) chiếm 78.3%

- Nhiều học sinh say mê tìm tòi, nghiên cứu khoa học, đạt giải cao trong cuộc thi khoa học kỹ thuật, Sáng tạo Thanh thiếu niên-Nhi đồng các cấp.

- Nhiều học sinh có năng khiếu trong các lĩnh vực văn nghệ, thể dục thể thao.

- Đa số các em ngoan, ham học, ít bị tác động bởi môi trường xã hội hiện nay. Qua các năm học, nhà trường không có hiện tượng học sinh vi phạm, pháp luật, không có học sinh mắc các tệ nạn xã hội; không xảy ra bạo lực học đường; không xảy ra các hiện tượng khác: xâm hại, đuối nước,....

2.1.3. Cơ sở vật chất:

- Nhà trường bố trí đủ phòng học tổ chức cho 37 lớp học 1 ca, các phòng được trang bị đầy đủ điều kiện về bàn ghế, ánh sáng, quạt mát, điều hòa, máy chiếu trong đó phòng học thông minh; 04 phòng học bộ môn, phòng học Tin học, thư viện, nhà đa năng, sân chơi, bãi tập cho học sinh.

- Nhà trường có đủ thiết bị, đồ dùng lớp 8,9 phục vụ công tác dạy và học (chưa được trang cấp TBDH lớp 6,7)
- Hệ thống phòng cháy chữa cháy được trang bị đầy đủ.

2.1.4. Tài chính:

- Thực hiện thu, chi đúng theo quy định của các cấp, quy định tài chính. Có Quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn 2021-2022 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.1.5. Môi trường giáo dục:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của phòng GD&ĐT, của Đảng ủy, chính quyền địa phương. Học sinh nhà trường chủ yếu là con em cán bộ công chức, viên chức, công nhân đời sống kinh tế tương đối ổn định. Cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường phối hợp chặt chẽ trong việc quản lý và giáo dục học sinh.

- Cảnh quan nhà trường đảm bảo xanh, sạch đẹp có khuôn viên thoáng mát, được bao quanh bởi tường rào chắc chắn, tách biệt với khu dân cư, an toàn về an ninh trật tự. Những đặc điểm về địa lý, môi trường như trên là những điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường đoàn kết, có ý thức trách nhiệm cao, có năng lực chuyên môn vững vàng, tâm huyết với nghề. Các lớp học trong nhà trường đảm bảo cơ cấu theo quy định của Điều lệ trường trung học. Đội ngũ cán sự lớp là những em chăm ngoan, học giỏi, có năng lực tổ chức các hoạt động của lớp, xây dựng nền nếp tốt.

2.2. Điểm yếu:

2.2.1. Đội ngũ giáo viên:

- Tỷ lệ giáo viên có trình độ Thạc sĩ còn thấp; giáo viên dạy bộ môn KHTN chưa được đào tạo.
- Một số giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, trong công tác chủ nhiệm lớp.

2.2.2. Học sinh:

- Một số học sinh chưa tích cực học tập, năng lực tự học, tự nghiên cứu, khả năng nghiên cứu khoa học của học sinh còn hạn chế, số học sinh xếp loại học lực yếu/chưa đạt chiếm tỉ lệ gần 1.1 %.

2.2.3. Cơ sở vật chất:

- Nhà trường chưa có biện pháp hữu hiệu trong công tác đề xuất, tham mưu xây mới đủ số phòng học (hiện tại, mượn Tiểu học 15 phòng), bắt cập trong công tác quản lý học sinh.

2.2.4. Tài chính:

- Việc đầu tư kinh phí để tổ chức các hoạt trải nghiệm, ngoại khóa cho học sinh còn hạn chế.

2.3. Thời cơ:

- Nhà trường được tự chủ trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Công tác bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, công tác chỉ đạo của ngành về chuyên môn ở năm học 2022-2023 hướng tới việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa năm 2018 đối với lớp 6,7, tạo cơ hội cho nhà trường không ngừng sáng tạo, phát huy nội lực, chủ động hơn trong công tác quản lý, việc thực hiện chương trình, nội dung giảng dạy.

- Nhà trường đạt những thành tích đáng khích lệ được lãnh đạo, chính quyền các cấp, cha mẹ học sinh và nhân dân đánh giá cao, trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và Phòng Giáo dục và Đào tạo, sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn, tạo điều kiện và tạo cơ hội cho nhà trường phát triển.

- Đội ngũ giáo viên phần lớn có thâm niên tay nghề vững vàng bên cạnh đội ngũ giáo viên trẻ được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm khá tốt và hơn hết là tinh thần ham học hỏi.

2.4. Thách thức:

- Năm học 2022-2023 triển khai song song Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7 và tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2006 với các lớp 8,9.

- Việc bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ, giáo viên trong hè theo các module vừa là cơ hội cũng vừa là thách thức đòi hỏi mỗi cán bộ, giáo viên phải nâng cao năng lực CNTT, năng lực chuyên môn, năng lực tự nghiên cứu và tự bồi dưỡng để hoàn thiện mình, chuẩn bị những điều kiện tốt nhất, chủ động thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 7. Giáo viên dạy tích hợp bộ môn Lịch sử và Địa lý, bộ môn Khoa học tự nhiên đối với lớp 6,7 không được đào tạo chính quy.

- Yêu cầu của xã hội và cha mẹ học sinh ngày càng cao đối với chất lượng giáo dục, trong khi đó, năng lực của một số giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đó.

- Nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình đặc biệt.

- Số học sinh/1 lớp vượt quá 45 học sinh đối với khối 8,9, điều đó ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức các hoạt động dạy và học.

- Hiện tượng thiếu giáo viên về cơ cấu bộ môn và số lượng giáo viên trong nhà trường: thiếu 02 vị trí phó hiệu trưởng, thiếu 11 giáo viên so với chỉ tiêu được giao, thiếu 19 giáo viên so với định biên, thiếu nhân viên y tế.

- Thiếu phòng học Âm Nhạc, phòng đa chức năng; phòng Tin học chưa được đầu tư thiết bị; chưa được trang cấp thiết bị dạy học khối lớp 6,7; diện tích

/HS không đảm bảo 10m²/HS (mới đạt 3.27 m²/HS)

2.5. Định hướng xây dựng kế hoạch của nhà trường

2.5.1. Định hướng:

- Căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 để xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương.

- Tập trung vào các giải pháp để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 6,7 và chương trình hiện hành đối với khối 8,9.

- Chú trọng mục tiêu vừa nâng cao chất lượng dạy học.

- Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, giáo dục thể chất; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh.

- Tham mưu với các cấp quản lý về việc khắc phục bất cập về cơ sở vật chất để đảm bảo các tiêu chí phấn đấu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia.

2.5.2. Xác định hướng trọng tâm:

- Phát huy yếu tố nội lực là động lực thúc đẩy, phát triển, xây dựng nền nếp giáo dục toàn diện. Tận dụng các nguồn lực bên ngoài nhà trường để phối hợp 3 môi trường giáo dục, phát triển giáo dục nhà trường.

- Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phấn đấu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục Mức 2, đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

2.5.2. Xác định những vấn đề ưu tiên:

- Đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

+ Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực ngoại ngữ và CNTT cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; làm tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn để thực hiện triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7. Tạo điều kiện cho giáo viên dạy bộ môn Lịch sử và Đại lý; bộ môn Lý, Hóa, Sinh hoàn thành các tín chỉ để dạy tích hợp môn Lịch sử và Địa lý, môn KHTN. Giáo viên Tin học thực hiện nghiêm túc việc tự học và tự bồi dưỡng để dạy môn Tin học đối với lớp 6,7.

+ Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực và tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập và công nghiệp hóa;

+ Ứng dụng có hiệu quả CNTT vào giảng dạy, học tập, quản lý;

- Đối với học sinh

+ Giáo dục cho học sinh có thái độ, động cơ học tập đúng đắn; rèn khả năng tự học.

- + Tham gia có hiệu quả các sân chơi trí tuệ quốc gia và quốc tế.
- + Nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng tham gia các cuộc thi học sinh giỏi acsc môn văn hóa, STEM và KHKT, Sáng tạo TTN-NĐ cũng như các cuộc thi nghệ thuật, TDTT.
- + Giáo dục học sinh những năng lực và phẩm chất của công dân toàn cầu.
- Đối với công tác tài chính:
- + Huy động có hiệu quả các nguồn lực để phát triển nhà trường.

Phần thứ 2.

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM HỌC 2021-2022

1. Kết quả thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua lớn của ngành:

- Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành phát động: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” giai đoạn 2020-2025; “Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế” năm 2021; thực hiện tốt chủ đề công tác năm của tỉnh, thành phố, của ngành. Chú trọng bồi dưỡng, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, thi đua đổi mới sáng tạo trong dạy và học. Thường xuyên quán triệt về tư tưởng cho cán bộ, giáo viên, gắn với việc đổi mới phương thức giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục "kỷ luật tích cực" tạo cảm hứng và động lực thi đua, phấn đấu trong học sinh và lan tỏa trong cộng đồng.

- Công tác thi đua bảo đảm công khai, minh bạch, các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao; xây dựng nhiều giải pháp đổi mới, sáng tạo nâng cao chất lượng giáo dục và hoàn thành các chỉ tiêu thi đua một cách thực chất.

- Xây dựng được một tập thể sư phạm đoàn kết nhất trí, thân thiện, cộng sự trong công việc. Tập thể nhà trường được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Công tác phát triển, phổ cập giáo dục:

- Tổng số học sinh đầu năm: 1572
- Số học sinh cuối năm học: 1564
- Số học sinh chuyển trường: 27 (trong tỉnh: 18; ngoài tỉnh: 11), số học sinh chuyển đến: 19

- Số học sinh tuyển mới đầu cấp: 395, tỷ lệ huy động: 100 %.

- Số học sinh tốt nghiệp THCS: 318, tỷ lệ 100%

* Đánh giá ưu, nhược điểm trong việc thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục:

- Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục đã đề ra. Làm tốt công tác quản lý chuyên cần, động viên học sinh có hoàn cảnh khó khăn, duy trì và đảm bảo sĩ số, không có học sinh bỏ học.

- Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục; năm 2021 phường Giếng Đáy được công nhận phổ cập THCS - xóa mù chữ cấp độ 3.

3. Công tác bồi dưỡng đội ngũ:

3.1. Đánh giá cán bộ quản lý theo chuẩn hiệu trưởng (Phó Hiệu trưởng)/Giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:

Xếp loại	Hiệu trưởng (Số lượng/tổng số/tỷ lệ đạt)	Phó hiệu trưởng (Số lượng/tổng số/tỷ lệ đạt)	Giáo viên (Số lượng/tổng số/tỷ lệ đạt)	So với đăng ký đầu năm
Tốt	1/1 = 100%	1/1 (100%)	16/55 = 29.1%	Đạt chỉ tiêu
Khá			39/55 = 70.9%	Đạt chỉ tiêu

3.2. Xếp loại viên chức:

- Xếp loại viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 25/59 = 42.4%, hoàn thành tốt nhiệm vụ: 32/59 = 57.6% đạt chỉ tiêu đề ra.

3.3. Giáo viên dạy giỏi:

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 32 = 58.1% (giảm 1), cấp thành phố 13 (bảo lưu); GVCN giỏi cấp trường 14 = 41.2%, cấp thành phố 05 = 14.7% (đạt chỉ tiêu)

3.4. Đánh giá kết quả thực hiện đổi mới trong công tác quản lý, trong giảng dạy, Nghiên cứu và viết sáng kiến kinh nghiệm/đề tài nghiên cứu khoa học.

- Nhà trường thực hiện việc triển khai cho mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký thực hiện ít nhất có một giải pháp công tác đổi mới được áp dụng trong thực hiện nhiệm vụ được giao, tổ chức đánh giá hiệu quả áp dụng, 100% sáng kiến được công nhận đạt cấp trường, trong đó có 10 sáng kiến được công nhận cấp cơ sở, đạt 16.9% (tăng 01) , cấp tỉnh 01 = 1.7% (giảm 01)

3.5. Đánh giá công tác học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn; Lý luận chính trị:

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng công tác chính trị, tư tưởng; bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tập huấn chương trình GDPT 2018 do ngành và nhà trường tổ chức; tổ chức tập huấn CNTT, các phần mềm dạy học, kiểm tra đánh giá; KĐCL, tuyển sinh... cho giáo viên toàn trường.

- 100% cán bộ quản lý và giáo viên hoàn thành các mô đun bồi dưỡng thực hiện chương trình GDPT mới; 100% giáo viên được cấp chứng nhận hoàn thành nội dung bồi dưỡng thường xuyên; 100% tham gia tập huấn chương trình SGK lớp 7 và hoàn thành bài kiểm tra, đánh giá sau bồi dưỡng.

- 01 giáo viên học nâng chuẩn trình độ đào tạo; 01 CBQL theo học lớp Thạc sĩ; 01 giáo viên hoàn thành lớp trung cấp lý luận chính trị.

- Tổ chức thực hiện 18/19 chuyên đề, trong đó: cấp cụm 01, trường 04, cấp tổ 18 (đạt 94.7% so với kế hoạch).

3.6. Phát triển Đảng viên:

- Số quần chúng được bồi dưỡng kết nạp Đảng: 02 đồng chí (đạt chỉ tiêu)
- Số quần chúng được bồi dưỡng, hoàn thiện hồ sơ kết nạp Đảng: 02 đồng chí.

4. Chất lượng giáo dục:

4.1. Chất lượng hai mặt giáo dục:

* Hạnh kiểm/rèn luyện:

+ Khối 7,8,9: Tốt: 93,61%, Khá: 6,39%

+ Khối 6: Tốt: 94,37%, Khá: 5,63%

Khối lớp	Tổng số	Tốt		Khá		Trung bình/Đạt		Yếu/Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	391	369	94.37	22	5.63	0	0	0	0
7	436	397	91.06	38	8.72	0	0	0	0
8	419	385	91.89	33	7.88	1	0.24	0	0
9	318	312	98.11	6	1.89	0	0	0	0

* Học lực /Học tập:

+ Khối 7,8,9: Giỏi: 34,53%, Khá: 41.26%; Trung bình: 23.19%, Yếu: 1.02%

+ Khối 6: Tốt: 43,48%, Khá: 34.78%, Đạt: 20,21%, Chưa đạt: 1,53%

Khối lớp	Tổng số	Giỏi/Tốt		Khá		Trung bình/Đạt		Yếu/Chưa đạt		HS học hòa nhập	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	391	171	43.73	136	34.78	77	16.69	6	1.53	1	0.3
7	436	148	33.94	168	38.53	108	24.77	9	2.06	2	0.5
8	419	153	36.52	181	43.2	79	18.85	3	0.72	3	0.7
9	318	104	32.7	136	42.77	78	24.53	0	0	1	0.3

- Tỷ lệ lên lớp thẳng đạt: 98,9% ; tỷ lệ lên lớp sau rèn trong hè đạt 100%

* So sánh với chỉ tiêu chất lượng đăng ký đầu năm:

+ Về học lực: vượt so với đăng ký đầu năm: Khối 6: Tốt: 16%; khối 7,8,9: 4,2%

+ Về hạnh kiểm: vượt so với đăng ký đầu năm: Khối 6: Tốt: 16,71%; khối 7,8,9: 1%

+ Tỷ lệ lên lớp thẳng tăng 1.6%; lên lớp sau rèn luyện trong hè tăng 1%

4.2. Chất lượng hoàn thành chương trình THCS:

- Tỷ lệ TN THCS đạt 100% (tăng 0.5% so với chỉ tiêu), trong đó: xếp loại Giỏi 104 = 32.7%; Khá: 136 = 42.77; Trung bình: 78 = 24.53%

- Kết quả thi THPT: tỷ lệ học sinh dự thi chiếm 74.2%; điểm trung bình môn Ngữ văn 5.4, môn tiếng Anh 5.2 (02 HS đạt điểm 10), môn Toán 5.2; tỷ lệ học sinh thi đỗ vào trường THPT công lập đạt 46.9% (HS khối 9); 63.1% (HS dự thi), trong đó 09 học sinh thi đỗ trường THPT chuyên (Tỷ lệ HS thi đỗ THPT công lập chưa đạt chỉ tiêu)

- Tỷ lệ phân luồng sau tốt nghiệp THCS đạt 13.8% (đạt chỉ tiêu đề ra)

4.3. Chất lượng mũi nhọn:

- Học sinh giỏi cấp thành phố các môn văn hóa: 27 giải (tăng 7 giải), cấp tỉnh: 04 giải (giảm 04 giải so đăng ký – chưa đạt chỉ tiêu)

- Thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố: đạt 02 giải Ba (giảm 03 giải so đăng ký – chưa đạt chỉ tiêu); thi Sáng tạo Thanh thiếu niên – Nhi đồng cấp thành phố đạt 01 giải Khuyến khích

4.4. Chất lượng giáo dục toàn diện:

- Đạt 56 giải cấp thành phố; 04 học sinh đạt mức top đầu tỉnh; đạt 01 giải khuyến khích cấp quốc gia kỳ thi Olympic tiếng Anh trên Internet; thi hùng biện tiếng Anh tổ chức bởi Hội liên hiệp Anh ngữ đạt giải hùng biện xuất sắc; thi hướng dẫn viên du lịch của hạ Long CONTEST đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 03 giải Ba, 10 giải Tư.

- Đạt 01 giải Nhì, 01 giải Khuyến khích cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc cấp cụm

- Đạt 01 Huy chương Bạc, 03 Huy chương Đồng giải Điền kinh cấp thành phố; 01 Huy chương Đồng giải các câu lạc bộ Taekwondo, võ cổ truyền tỉnh Thái Nguyên

*** Đánh giá về chất lượng:**

- Nhà trường thực hiện hiệu quả và chặt chẽ, nghiêm túc ở tất cả các khâu để đánh giá đúng về chất lượng giáo dục trong nhà trường. Đảm bảo chất lượng thực tế để mỗi cán bộ, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh có được cái nhìn thực chất để có kế hoạch, biện pháp cụ thể, hợp lý trong việc dạy cũng như việc học. Chất lượng đại trà đạt và vượt chỉ tiêu so với đăng ký đầu năm.

- Chất lượng mũi nhọn cấp thành phố tiếp tục được giữ vững, cấp tỉnh chưa đạt chỉ tiêu đề ra. Chưa có học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ môn Toán, tiếng Anh, KHTN, Tin học...

- Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường THPT công lập, trường chuyên còn thấp.

5. Nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, trường chuẩn Quốc gia, trường đạt chuẩn chất lượng:

- Tiếp tục duy trì các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia Mức 1, KĐCL Mức 2 giai đoạn 2020-2025; ứng dụng CNTT trong quản lý và thu thập minh chứng; thực hiện công tác tự đánh giá; triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đảm bảo theo kế hoạch đề ra. Qua rà soát đánh giá, các tiêu chí sau không đạt/không đạt Mức 2

+ Tiêu chí 1.5: Tỷ lệ HS/lớp vượt quá 45 HS (khối 7,8,9)

+ Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên: số lượng cơ cấu giáo viên thiếu theo định biên (đạt 1.6 GV/lớp)

+ Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên: Thiếu nhân viên y tế

+ Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập: Diện tích không đảm bảo 10m²/học sinh

+ Tiêu chí 3.2: Thiếu phòng học, phòng bộ môn đa chức năng

*** Đánh giá:**

- Nhà trường thực hiện tốt các mặt giáo dục toàn diện; giáo dục mũi nhọn. Các chỉ tiêu về chất lượng dạy và học đạt cao hơn so với chỉ tiêu đăng kí đầu năm. Nhà trường đã thực hiện tốt kế hoạch phối hợp các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường trong công tác giáo dục; xây dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện. Không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, không có giáo viên và học sinh vi phạm pháp luật và mắc các tệ nạn xã hội.

- Cảnh quan nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, việc quản lý và sử dụng cơ sở vật chất trong nhà trường có hiệu quả.

6. Thực hiện kế hoạch chuyển đổi số:

- Triển khai hiệu quả phần mềm quản lý trường học: quản lý nhân sự, quản lý tài chính, thư viện, thiết bị, kiểm định chất lượng, tuyển sinh, phổ cập, phần mềm cơ sở dữ liệu giáo dục. Giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học và kiểm tra đánh giá; khai thác, sử dụng hiệu quả phòng học thông minh; bên cạnh đó còn một số giáo viên chưa đáp ứng được việc ứng dụng CNTT, sử dụng phòng học thông minh cấp độ 2,3.

7. Công tác kiểm tra:

- Tổng số cuộc kiểm tra nội bộ: 09 cuộc, đạt tỷ lệ 100% kế hoạch. Tổng số giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm: 55 giáo viên đạt tỷ lệ 100% trong đó: xếp loại tốt 97%, khá 3 %.

8. Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ; thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh

- Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ và các Quy chế, quy định trong nhà trường đã được thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động năm học 2021-2022. Công tác công khai được thực hiện theo đúng quy định.

- Các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo không ảnh hưởng đến quyền lợi.

- Năm 2021: không còn nguồn tiết kiệm chi từ ngân sách để chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

9. Công tác tài chính

- Thực hiện đúng quy chế chi tiêu nội bộ đã được thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động; thực hiện thu, chi tài chính theo đúng quy định; thực hiện công khai tài chính kịp thời, đúng theo quy định.

6. Kết quả thi đua:

- Trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến (chưa đạt chỉ tiêu so với đăng ký tập thể Lao động Xuất sắc); Công đoàn được tặng Giấy khen của Công đoàn ngành giáo dục; Liên đội được tặng Bằng khen của Tỉnh đoàn Quảng Ninh

- Danh hiệu thi đua cá nhân: 02 Bằng khen của UBND tỉnh 02; 07 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 01 Giấy khen của Sở GD&ĐT; 02 Giấy khen UBND Thành phố (đạt chỉ tiêu đăng ký); 50 Lao động tiên tiến (giảm 01)

7. Đánh giá chung:

- Năm học 2021-2022, nhà trường đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động đề ra.

8. Tình hình địa phương

- Cha mẹ học sinh có nhận thức đúng đắn về trách nhiệm của gia đình trong

công tác giáo dục, có sự phối hợp tốt với nhà trường trong việc giáo dục con em.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, ngành GD&ĐT; các ban ngành, đoàn thể, tổ dân khu phố tại địa phương có sự phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh trên địa bàn.

Phần thứ ba

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023

A. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG:

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT 2018) đối với lớp 6, lớp 7; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (CT 2006) đối với lớp 8, lớp 9, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

3. Thúc đẩy thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục.

4. Đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu an toàn tuyệt đối về sức khỏe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh đồng thời hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học theo chủ đề năm học 2022 - 2023 là “*Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo*” và chủ đề công tác năm 2022 của tỉnh “*Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; giữ vững đà tăng trưởng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao*”

B. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục

(Thực hiện theo Kế hoạch giáo dục số 209/KH-THCS ngày 19/9/2022 của nhà trường)

II. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

1.1. Mục tiêu

- Duy trì sĩ số học sinh (1667 học sinh), số lớp hiện có (37 lớp), không có học sinh bỏ học.

1.2. Biện pháp

- Đầu năm giao sĩ số tới từng giáo viên chủ nhiệm và gắn với tiêu chí thi đua cả năm học.

- Giáo viên chủ nhiệm các lớp có học sinh nghỉ học dài ngày phải trực tiếp đến gia đình tìm hiểu hoàn cảnh cụ thể, phối hợp với gia đình, các tổ chức đoàn thể tại nhà trường, địa phương, vận động học sinh ra lớp.

- Duy trì việc giao ban với giáo viên chủ nhiệm; chú trọng công tác giáo dục đạo đức học sinh; áp dụng các phương pháp giáo dục kỹ luật tích cực; xây dựng lớp học hạnh phúc; đổi mới hình thức tổ chức giờ sinh hoạt lớp, cuộc họp cha mẹ học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc về biên chế học sinh/lớp để đảm bảo sĩ số theo qui định.

- Phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục: Đề xuất đầu tư CSVC, mở rộng quy mô trường lớp, đầu tư phòng học, phòng bộ môn, huy động các nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia.

2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

2.1. Mục tiêu:

- Huy động 100% số trẻ đã hoàn thành chương trình Tiểu học trong độ tuổi thuộc vùng tuyển sinh vào học lớp 6.

- Duy trì kết quả phổ cập giáo dục THCS Mức độ 3.

2.2. Biện pháp:

2.2.1. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 12/03/2021 của UBND thành phố Hạ Long về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn thành phố Hạ Long, giai đoạn 2021-2025.

2.2.2. Triển khai thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục theo quy định, bảo đảm chính xác, chất lượng, hiệu quả.

- Phân công giáo viên làm công tác điều tra phổ cập, tổng hợp kết quả điều tra, lập kế hoạch đảm bảo các nội dung, tiêu chí của phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

- Tham mưu với UBND phường Giếng Đáy đề kiến toàn Ban chỉ đạo PCGD ở địa phương, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách PCGD, thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD, coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD.

- Thực hiện điều tra, tổng hợp PCGD THCS theo quy định, bảo đảm chính

xác, chất lượng, hiệu quả theo kế hoạch của ban chỉ đạo phổ cập phường Giếng Đáy.

2.2.3. Khai thác hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật, kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống. Tăng cường thực hiện nhập liệu nâng cao hiệu quả quản lý khai thác sử dụng dữ liệu toàn ngành về quy mô trường lớp học sinh, giáo viên, trường đạt chuẩn công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và kết quả về giáo dục hướng nghiệp định hướng phân luồng sau THCS.

III. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học

1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. Chỉ tiêu:

- Bồi dưỡng kết nạp Đảng cho 02 quần chúng; 01 đồng chí trong diện quy hoạch tham gia lớp Trung cấp lý luận chính trị.

- 01 giáo viên tiếp tục học Đại học; 07 giáo viên dạy bộ môn KHTN; 03 giáo viên dạy bộ môn Lịch sử và Địa lý tham gia khóa học bồi dưỡng cấp chứng chỉ; mỗi tổ chuyên môn 01 giáo viên đăng kí học Thạc sĩ.

- Đánh giá cán bộ quản lý theo chuẩn hiệu trưởng (Phó hiệu trưởng)/Giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:

Xếp loại	Hiệu trưởng (Số lượng/tổng số/tỷ lệ đạt)	Phó hiệu trưởng (Số lượng/tổng số/tỷ lệ đạt)	Giáo viên (Số lượng/tổng số/tỷ lệ đạt)	Ghi chú
Tốt	1/1/100%	1/1/100%	21/50/42.0%	
Khá			29/50/58.0%	

- Xếp loại viên chức:

Xếp loại	Cán bộ, giáo viên, nhân viên (Số lượng/tổng số/tỷ lệ đạt)	Ghi chú
Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	34/53/64.2%	
Hoàn thành tốt nhiệm vụ	19/53/35.8%	

- Hồ sơ giáo án và giờ dạy:

Tổ CM	Hồ sơ (Tỷ lệ %)			Kế hoạch bài dạy (Tỷ lệ %)			Giờ dạy (Tỷ lệ %)			Ghi chú
	Tốt	Khá	Đạt	Tốt	Khá	ĐYC	Giỏi	Khá	Đạt	
Toán -Lý-Tin-CN-GDTC	70	30	0	70	30	0	60	40	0	
Văn -Sử -GDCD-NT	70	20	10	60	30	10	60	30	10	
Sinh- Hóa Địa- Ngoại ngữ	75	25	0	70	30	0	70	30	0	
Toàn trường	71.7	25.0	3.3	66.7	30	3.3	63.3	33.4	3.3	

- Bồi dưỡng thường xuyên: 100% cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên; xếp loại Đạt: 100%

- Thực hiện sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp công tác:

+ Cấp trường: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký và áp dụng ít nhất một sáng kiến đổi mới việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

+ Cấp cơ sở: 11 = 20.8%; cấp Tỉnh: 01 = 1.9%

- Đánh giá theo năng lực chuyên môn

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 32 (bảo lưu); đăng ký mới: 10

+ Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 14 (bảo lưu); cấp thành phố: 04 (bảo lưu)

+ Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 22 = 44.0%, cấp Tỉnh 05 = 10%

1.2. Biện pháp:

1.2.1. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục:

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định; rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục để đề xuất bổ sung giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Nghệ thuật và các môn học tích hợp đáp ứng yêu cầu triển khai CT 2018 theo lộ trình quy định.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đề xuất bổ sung giáo viên theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019; đăng kí số lượng về Phòng GD&ĐT. Tạo điều kiện để giáo viên tham gia học tập nâng chuẩn theo triển khai của ngành giáo dục và đào tạo thành phố về việc thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên THCS theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính Phủ.

1.2.2. Bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Hướng dẫn giáo viên bồi dưỡng các mô đun theo Kế hoạch số 780/KH-PGDĐT, ngày 02/8/2022 của Phòng GD&ĐT về việc tổ chức tham gia lớp bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên năm học 2022-2023 do trường Đại học Hạ Long tổ chức; công văn số 776/TB - PGDĐT, ngày 01/8/2022 về việc tổ chức bồi dưỡng đợt 1 cho giáo viên, cán bộ quản lý các trường THCS triển khai kế hoạch giáo dục lớp 7 và công tác giáo dục học sinh giỏi năm học 2022-2023.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu bổ sung và phát huy đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, tổ chức hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, giáo viên chủ nhiệm cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán để nhân rộng nội dung bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng/trực tiếp, thường xuyên, liên tục, ngay tại đơn vị; gắn với nội dung các modul đã được tập huấn triển khai CT 2018 (theo Chương trình ETEP) với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và chọn là chuyên đề sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và liên trường.

- Tổ chức rà soát thường xuyên liên tục về chất lượng bồi dưỡng giáo viên các môn học, hoạt động giáo dục. Đăng kí về Phòng GD&ĐT số lượng giáo viên cần bồi dưỡng đối với các môn Tin học, Ngoại ngữ, Nghệ thuật, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí đáp ứng yêu cầu triển khai CT 2018 theo lộ trình quy định; ưu tiên đào tạo bồi dưỡng giáo viên một số môn học hiện tại để tiến tới mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm toàn bộ môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp để nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác chủ nhiệm, tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh; bố trí văn phòng tư vấn học đường, tăng cường công tác tham vấn, tư vấn cho giáo viên, học sinh; xây dựng đa dạng hóa các chủ đề tư vấn; chủ động phát hiện các trường hợp cần tham vấn để thực hiện kịp thời, hiệu quả.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. Mục tiêu

- Quản lý tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, phòng học bộ môn, phòng học thông minh; bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học.

- Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, phần mềm dạy học, phòng học bộ môn, phòng học thông minh mức độ 2,3.

- Duy trì các tiêu chí thư viện đạt Tiên tiến.

2.2. Biện pháp:

2.2.1. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình; tiếp tục rà soát, đề xuất trang cấp bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu

thực hiện chương trình môn học (đặc biệt là thiết bị dạy học lớp 6,7 theo CT 2018); tiếp tục đề xuất cải tạo, sửa chữa khu vực sân chơi, sân tập, nhà tập và các cơ sở vật chất khác để đáp ứng nhu cầu học tập môn Giáo dục thể chất của học sinh theo mô hình trường học: *An toàn, xanh, sạch, thông minh*.

2.2.2. Bố trí bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá. Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo¹ của Sở GD&ĐT về công tác quản lý, khai thác sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.

2.2.3. Căn cứ tình hình thực tế, nhà trường xác định và lựa chọn thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình², bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả (*có kế hoạch riêng*)

2.2.4. Cử cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn triển khai nội dung giáo dục địa phương lớp 7 và tổ chức tập huấn nhân rộng trong nhà trường. Tiếp tục đề nghị phê duyệt Tài liệu giáo dục của địa phương lớp 8, 9 bảo đảm tiến độ và chất lượng.

2.2.5. Tổ chức việc góp ý các sách giáo khoa đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, nhà trường trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Phối hợp với các Nhà xuất bản tập huấn cho giáo viên sử dụng sách giáo khoa và cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định (*có hồ sơ lựa chọn sách kèm theo*)

2.2.6. Phát triển thư viện theo quy định tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông tại Quyết định số 01/2004/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2004 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi bổ sung quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn Thư viện trường phổ

¹Công văn số 805/SGDĐT-GDTrH ngày 12/4/2018 về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả thiết bị đồ dùng, phòng học ứng dụng CNTT tiên tiến; Công văn số 3456/SGDĐT-GDTrH ngày 28/12/2018 về việc tăng cường quản lý, khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học và phòng học bộ môn phục vụ công tác quản lý và dạy học từ năm học 2018-2019; Công văn số 1395/SGDĐT-GDPT ngày 25/5/2022 về việc tiếp tục khai thác hiệu quả thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông.

² Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ Tướng chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 496/KH-SGDĐT ngày 22/02/2022 của Sở GD&ĐT Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

thông; Công văn số 11185/BGDĐT-GDTH ngày 17/12/2004 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông. Hiệu trưởng nhà trường tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện trường học; triển khai thực hiện Luật Thư viện số 46/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 21/11/2019; Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; thường xuyên đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý, tổ chức hoạt động của thư viện, phát triển nguồn học liệu mở, thực hiện số hóa tài liệu và phục vụ trực tuyến; vận động các lớp xây dựng thư viện thân thiện tại lớp học; sắp xếp, bố trí an toàn, khoa học, thân thiện, sinh động và phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh; xây dựng thư viện theo hướng mở thúc đẩy phong trào tự học, tự nghiên cứu (*có hồ sơ thư viện kèm theo*)

2.2.7. Khai thác hiệu quả thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị công nghệ tiên tiến cùng với các phần mềm dạy học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến và Dự án trường học thông minh (*có hồ sơ quản lý, sử dụng thiết bị dạy học, phòng học thông minh riêng*). Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn tại các văn bản:

- Quy chế về quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Ban hành kèm theo Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021, Quyết định số 1200/QĐ-SGDĐT, ngày 05/8/2021 đính chính khoản 4 Điều 3 và mục e, khoản 2, Điều 10 của Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021).

- Công văn Hướng dẫn số 120/HD-SGDĐT ngày 14/1/2014 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện trang bị, quản lý và khai thác sử dụng thiết bị dạy học và phòng học bộ môn từ năm học 2013-2014; Công văn số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 của Sở GD&ĐT về việc quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến và Dự án trường học thông minh.

- Công văn số 1500/SGDĐT-GDTrH ngày 31/5/2021 của Sở GD&ĐT về việc tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm dạy học.

- Công văn số 1495/PGDĐT ngày 01/12/2020 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn công tác trang bị, quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị dạy học; phòng học bộ môn; phòng học thông minh cấp phổ thông từ năm học 2020-2021;

IV. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học

1. Mục tiêu:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường được theo dõi, quản lý về sức khỏe.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh đủ điều kiện được tiêm vắc xin phòng Covid -19 theo quy định; 100% học sinh được khám sức khỏe định kỳ.

- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và học sinh được truyền thông về các biện pháp phòng chống dịch bệnh và các hoạt động y tế trong trường học.

- 100% các lớp học, phòng học bộ môn, đồ dùng thiết bị, các khu vực xung quang trường, lớp được vệ sinh, khử khuẩn, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế được tập huấn về công tác y tế trường học; công tác phòng, chống dịch bệnh.

2. Biện pháp

Thực hiện hiệu quả các nội dung theo Kế hoạch số 353/KH-BGDĐT ngày 29/3/2022 của Bộ GD&ĐT về Kế hoạch tổng thể của ngành Giáo dục thích ứng với tình hình dịch Covid-19, bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng; Công văn số 938 - CV/TU ngày 29/7/2022 của Tỉnh ủy về việc tăng cường chỉ đạo, thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm. Cụ thể:

2.1. Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế phường Giếng Đáy triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong nhà trường; phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh.

2.2. Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong nhà trường và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường. Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong nhà trường để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

2.3. Triển khai hiệu quả công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh gắn với Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025”.

(Xây dựng phương án phòng, chống dịch bệnh và hồ sơ công tác y tế trường học riêng).

V. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Mục tiêu:

- Nhà trường tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục trên cơ sở kế hoạch của tổ chuyên môn.
- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 02 lần/môn học/năm học việc sinh hoạt chủ đề trong tổ theo hình thức sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.
- Hoàn thành 100% các cuộc kiểm tra chuyên môn, kiểm tra các mặt hoạt động theo kế hoạch kiểm tra nội bộ (*có hồ sơ riêng*)

2. Biện pháp.

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học thích ứng với sự thay đổi, tiếp cận chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam, chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa và quốc tế hóa trong các cơ sở giáo dục. Triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục trung học theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32, cụ thể như sau:

2.1. Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; tăng cường thực hiện dân chủ cơ sở, phát huy vai trò và tiếng nói của đội ngũ nhà giáo trong nhà trường. Các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ kế hoạch của các tổ chuyên môn và được Hội đồng trường phê duyệt. Kế hoạch giáo dục nhà trường gửi về phòng GDĐT trước ngày 01/10/2022 theo đường link https://bit.ly/baocaokhgd_thcs_pgdhalong

2.2. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 2281/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021, Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường. Phối hợp tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm chuyên môn số 1.

2.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (gồm: hồ sơ giáo viên, học sinh; sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc; sổ Kế hoạch tổ chuyên môn; Kế hoạch bài dạy của giáo viên...) để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục;

thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường³. Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó không lạm dụng vị trí công tác để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo dưới bất kì hình thức nào.

2.4. Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung: Thực hiện Công văn số 1296/SGDĐT-GDPT ngày 13/5/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; công tác chuẩn bị và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng sách tham khảo; công tác quản lý, khai thác sử dụng thiết bị dạy học; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh⁴.

2.5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân phường có chính sách huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

2.6. Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

2.7. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của nhà trường và của ngành, các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến, đăng tải trên trang Web của nhà trường, trang fanpage của Đội để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng

VI. Công tác báo cáo, thi đua, khen thưởng

1. Chỉ tiêu:

* Danh hiệu thi đua tập thể:

- Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc; được tặng Giấy khen của UBND thành phố.

³ Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

⁴ Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 12/8/2022 của Bộ GD&ĐT hợp nhất Quyết định về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS và THPT; Công văn số 1306/SGDĐT-GDPT ngày 16/5/2022 về việc thực hiện chuyển trường và tiếp nhận học sinh trung học.

- Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhận Giấy khen của Liên đoàn Lao động thành phố.

- Liên đội vững mạnh cấp Tỉnh.

- Tập thể lớp đạt danh hiệu Tiên tiến xuất sắc: 37 = 100%

* Danh hiệu thi đua cá nhân: (có danh sách kèm theo)

- Bằng khen của Bộ GD&ĐT: 01 đồng chí

- Bằng khen của UBND tỉnh: 02 đồng chí

- Giấy khen của Sở GD&ĐT: 01 đồng chí

- Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh: 01 đồng chí

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 11 đồng chí

- Giấy khen của UBND thành phố: 03 đồng chí

- Lao động tiên tiến: 53 đồng chí = 100%

2. Biện pháp

2.1. Báo cáo sơ kết học kỳ I trước ngày 15/01/2023, báo cáo tổng kết năm học trước ngày 31/5/2023, các báo cáo đột xuất khác thực hiện đúng thời hạn, đúng cấu trúc, đủ nội dung, số liệu cập nhật, thông tin chính xác, rõ ràng.

2.2. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với cá nhân, tập thể; tổ chức các phong trào thi đua thiết thực chào mừng kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam. Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động, việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

2.3. Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả; chú trọng đối sánh chất lượng đầu vào tuyển sinh và kết quả chất lượng tốt nghiệp cuối cấp học; những chuyển biến rõ nét các mặt công tác trong thực hiện nhiệm vụ năm học, bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả thực chất.

2.4. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

2.5. Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi các cấp; khuyến khích giáo viên thi đua xây dựng ngân hàng đề, xây dựng các bài giảng trực tuyến, bài giảng trên truyền hình, phát triển nguồn học liệu điện tử để chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức dạy học trực tuyến và trực tiếp.

2.6. Nâng cao đạo đức nhà giáo, thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong trường

học; tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo; kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ quản lý, giáo viên vi phạm quy định.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với nhà trường:

- Xây dựng triển khai kế hoạch ngay từ đầu năm học. Kế hoạch bám sát các văn bản chỉ đạo của ngành, phù hợp với đặc điểm tình hình của nhà trường.

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi nội dung kế hoạch đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân nắm được các nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo của ngành để tham gia thực hiện cũng như giám sát việc thực hiện.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp với các ban ngành đoàn thể của địa phương, với cha mẹ học sinh...để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng giáo dục tốt.

- Tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên thực hiện tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Phối hợp với công đoàn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên, động viên, khuyến khích giáo viên hăng hái thi đua thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với tổ chuyên môn:

- Chủ động xây dựng kế hoạch năm học của tổ chuyên môn. Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thi đua của tổ phù hợp với tình hình thực tế của tổ.

- Tham mưu với lãnh đạo trường các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo chỉ đạo của ngành.

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong tổ. Động viên giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Đối với cán bộ quản lí:

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo qui định của Điều lệ trường trung học.

- Huy động sức mạnh tập thể, xây dựng khối đoàn kết trong nhà trường.

- Gương mẫu đi đầu trong mọi công việc.

- Thực hiện quản lí theo tinh thần: Tập thể lãnh đạo, cá nhân chịu trách nhiệm.

4. Đối với giáo viên:

- Thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ theo qui định của Điều lệ trường Trung học

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ được tổ chuyên môn, nhà trường phân công.

- Phát huy vai trò làm chủ của cá nhân.

- Tích cực, chủ động, sáng tạo trong công việc.

- Hăng hái tham gia xây dựng nhà trường, tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào thi đua của nhà trường, của ngành đề ra.

- Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức tạo điều kiện giúp đỡ đồng nghiệp.

D. ĐỀ XUẤT: Với phòng Giáo dục và đào tạo:

- Tham mưu với UBND thành phố bổ sung đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên còn thiếu: vị trí phó hiệu trưởng, giáo viên: Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, KHTN, Thể dục, Công nghệ, Nghệ thuật; nhân viên y tế.

- Trang bị thiết bị phòng bộ môn Khoa học tự nhiên, phòng học Ngoại ngữ, phòng dạy bộ môn Nghệ thuật, phòng Tin học, phòng đa chức năng.

- Trang cấp thiết bị dạy học lớp 6,7

- Bổ sung kinh phí đào tạo, bồi dưỡng giáo viên theo chương trình GDPT 2018

- Trang cấp bổ sung 60 bộ bàn ghế học sinh, 05 bộ bàn ghế giáo viên.

- Mở rộng quy mô trường, lớp; trang bị hệ thống dù che nắng, mưa tại sân trường; xây mới thêm khu nhà vệ sinh học sinh; lát gạch sân trường.

E. KẾT LUẬN

Yêu cầu toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nghiên cứu, quán triệt thực hiện. Đồng thời căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 của tổ, nhóm chuyên môn và các giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 của trường trung học cơ sở lý Tự Trọng. Kế hoạch này sẽ được triển khai chi tiết thực hiện theo kế hoạch tháng, tuần của Ban giám hiệu, của các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn trong nhà trường.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Hạ Long (báo cáo);
- UBND phường Giếng Đáy (báo cáo);
- Các tổ chuyên môn (thực hiện);
- Website trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Hoàng Anh

